TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp C, xã Tr, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Từ Văn A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Thu H,** sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A thống nhất thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A thống nhất giao cháu Bùi Văn T1, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Bùi Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Bùi Thị Nhã Ph, sinh ngày 08/02/2017 cho anh Từ Văn A tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th, anh Từ Văn A và bà Trần Thị Thu H thống nhất xác định không còn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn A thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009054 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chị Bùi Thị Th được hoàn lại số tiền chênh lệch 675.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- THA huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Út